

trực tiếp nuôi sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

anh H, về con chung: Chị T với anh H tự thoả thuận không yêu cầu tòa giải quyết. Sau khi ly hôn, do điều kiện hoàn cảnh nên chị giao cháu Phạm Ánh D sinh ngày 22/11/2009 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Do anh H đã cưới vợ kế và có một người con chung, Ngoài ra, vợ kế của anh H có 02 người con riêng, kể cả cháu D thì anh H hiện nay đang nuôi dưỡng 04 người con. Theo chị T thì cháu D chung sống cùng với anh H và mẹ kế không hòa đồng, tâm lý không tốt, học hành không ai chỉ dạy. Mặt khác, anh H khi giận người khác thì có đánh cháu D, khi dạy con anh H có dùng chổi đánh cháu D chị không đồng ý. Chị T sinh sống bằng nghề làm Nail. Thu nhập mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng – 13.000.000 đồng.

Từ những lý do trên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn H trình bày:

Sau khi ly hôn, chị T giao cháu D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh vẫn tạo điều kiện cho cháu D đi học bình thường và học thêm ngoài giờ, chi phí anh tự lo. Chị T không cấp dưỡng nuôi con và không phụ giúp về kinh tế để anh nuôi con. Anh nuôi dưỡng cháu D tốt về mọi mặt.

Anh thừa nhận trong quá trình dạy cháu D, khi cháu D có lỗi thì anh có la rầy, khi cháu D không sửa đổi thì anh có đánh cháu D bằng tay, khoảng 01 – 02 cái. Anh có đánh cháu D bằng chổi 01 lần do cháu D trốn học, đi chơi và quen bạn khác giới, nhiều lần anh đã dạy cháu nhưng cháu D không sửa đổi nên anh có đánh 01 lần, 02 cái. Mục đích anh muốn dạy cháu D nên người.

Anh không đồng ý việc chị T yêu cầu thay đổi người nuôi con, do chị T hiện nay đang ở trọ, đi làm thuê cuộc sống và thu nhập không ổn định, sẽ ảnh hưởng đến cháu D. Khi nào chị T có điều kiện sống và thu nhập ổn định bảo đảm để nuôi dưỡng cháu D thì anh thống nhất giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng.

Cháu Phạm Ánh D trình bày:

Từ khi cha mẹ ly hôn cháu sống cùng với cha là ông H, cháu được đi học tại trường gần nhà, ông H nuôi dưỡng đảm bảo cho cháu phát triển về thể chất, tinh thần, sau khi ông H có vợ khác, thì mẹ kế vẫn đối xử tốt với cháu, quá trình nuôi

dưỡng ông H có la và đánh cháu nhưng không có đánh nhiều. Nguyên vọng của cháu là muốn ở gần mẹ nên cháu muốn chung sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì yêu cầu của chị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở, giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, về án phí xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị T, anh H, cháu D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai: Chị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh H, cháu D vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Chị T và anh H có một người con chung là Phạm Anh Dương, sinh ngày 22/11/2009 trước đây do anh H nuôi dưỡng, hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng cháu D, chị T và anh H đều có quyền như nhau. Theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình thì *“việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”* cháu D đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được chung sống với chị T. Mặt khác chị T có nghề nghiệp và có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của chị T, giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng. Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở.

[2] Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị T đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đồng Thị T, anh Phạm Văn H, cháu Phạm Ánh D.

Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị T đối với anh Phạm Văn H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 22/11/2009 cho chị T nuôi dưỡng.

[2] Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đồng Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 08/6/2022 chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015026 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Trí Phái;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn

